



Hán dịch: nhà Đường, tam tạng pháp sư Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Hòa-thượng Thích Trí Tịnh

KINH ĐỊA TẠNG

BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN

QUYỂN THỨ HAI

- 06 - Như Lai Tán Thán**
- 07 - Lợi Ích Cả Kẻ Còn Người Mất**

NGHI THỨC TRÌ KINH ĐỊA TẠNG

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghi,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Kim lư vừa bén chiêm đàn
Khấp xông pháp-giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết-tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp-thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra căn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ

phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra
 xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô
 lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ
 đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà
 du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na
 ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất
 đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất
 đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li thắng
 yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a
 rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng

Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp

Nay con thấy nghe được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Phật.

Nam-mô U-minh Giáo-chủ hoằng nguyện độ sanh

Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,

Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ-đề.

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,

Bốn Tôn Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN

NHU LẠI TÁN THÁN

PHẨM THỨ SÁU

(Trang 76)

1. PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO.

Lúc đó khắp thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa cỗi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các cỗi nước của chư Phật rằng: “Tất cả hàng đại Bồ-tát và trời, rồng, quỷ, thần v.v... lắng nghe. Hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.

Sau khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ-tát Đại Sĩ các ông cùng với trời, rồng, quỷ, thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết Bàn.”

2. PHỔ QUẢNG THỪA THỈNH.

Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ-tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho hàng trời, người.

Làm cho hàng trời, rồng, bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của Đức Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, bảo ngài Phổ Quảng Bồ-tát cùng trong tứ chúng rằng:

“Lóng nghe! lóng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho người cùng trời”.

Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng:

“Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin ham muốn nghe”.

3. PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH.

Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng Bồ-tát:

“Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng đại Bồ-tát, hoặc là chấp tay, hoặc là

ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyện mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quang! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào, hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát, rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn.”

4. KHỎI NỮ THÂN.

Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ-tát, và những tượng cất bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ

ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh. Nương nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ-tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5. THÂN XINH ĐẸP.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa

ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bịnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thì trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát mà được phước như thế.

6. QUÝ THẦN HỘ VỆ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ-tát mà thổi các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thọ vị lai sau, thường được trăm nghìn vị quý thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!

7. KHINH CHÊ MẮC TỘI.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác Quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm.

Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền Kiếp này mới được thọ thân nga Quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới được sanh làm người. Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sót, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ Quang! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!

8. TIÊU TỘI CHƯỞNG.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được.

Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy Quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm, hoặc bị bóng đè, hoặc với Quỷ thần cùng đi.

Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sầu khổ.

Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành. Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối

trước tượng của chư Phật Bồ-tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn, v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng:

“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ-tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào của thường trụ”.

Xưng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bịnh đó mạng chung thì dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô Gian, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ-tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn.

Này Phổ Quảng Bồ-tát! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm ngợi khen kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thì ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ đừng thối thất, thì có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9. SIÊU ĐỘ VONG LINH.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhân đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ-tát chí tâm tự

đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến. Như vậy kẻ quấy thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10. KHỎI NÔ LỆ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái nhân đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thì nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát. Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến. Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh

vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11. SANH CON DỄ NUÔI.

Lại vậy nữa, này Phổ Quang Bồ-tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sanh đẻ, hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sanh ra đó mà tụng kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến.

Được vậy thì đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương

nơi phước lực mà thọ sanh, thì đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.

12. NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC.

Lại vầy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.

Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-tát, Hiền,

Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn. Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng ngài Địa Tạng Bồ-tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.

Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với ngài Địa Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh

hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13. DANH HIỆU CỦA KINH.

Khi nghe Đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, Ngài Phổ Quang Bồ-tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích

đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai. Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?”

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quang: “Kinh này có ba danh hiệu Một là “Địa Tạng Bốn Nguyện Kinh”,

cũng gọi là “Địa Tạng Bốn Hạnh kinh” đây là tên thứ hai,

cũng gọi là “Địa Tạng Bốn Thệ Lực kinh” đây là tên thứ ba.

Do vì ngài Địa Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này.”

Nghe Đức Phật dạy xong, ngài Phổ Quang Bồ-tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.

LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẤT

PHẨM THỨ BẢY

1. KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO.

Lúc đó ngài Địa Tạng đại Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong cõi Diêm Phù sanh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội.

Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn. Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.

Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện tri thức đó có sức rất

khỏe mạnh lại dìu đỡ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên.

Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.

Bạch đức Thế Tôn! Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng.

Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.

Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ-tát cùng Bích Chi

Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là ở nơi bốn thức nghe biết.

Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thì đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân duyên Thánh đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thảy đều tiêu sạch.

Như sau khi người đó đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi trời hoặc trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.

Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế Tôn cùng với hàng trời, rồng, tám bộ chúng, người với phi nhân v.v... mà có lời

khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung, kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ quỷ thần, cầu cúng ma quái.

Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.

Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã chứng đặng phần Thánh quả, sẽ sanh vào cõi trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhân không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy ương lụy phải đối biện, chậm sanh vào chốn lành.

Huống gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo. Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm!

Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gói một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khổ nhọc nặng nề thêm.

Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hạt cát, một mảy bụi nhỏ, thì tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả.

2. TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI.

Khi ngài Địa Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị Trưởng giả tên là Đại Biện.

Ông Trưởng giả này từ lâu đã chứng quả vô sanh hiện thân Trưởng giả để hóa độ chúng sanh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng:

“Thưa Đại Sĩ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có chúng sanh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến thuộc hoặc kẻ lớn người nhỏ, vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, thời người chết đó, có được lợi ích lớn cùng được giải thoát chăng?”

3. KẺ CÒN, NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng:

“Này ông Trưởng giả! Nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại này cùng thuở vị lai sau, nương nơi oai thần của Đức Phật mà nói lược về việc đó.

Này ông Trưởng giả! Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe được danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ-tát hay danh hiệu của một vị Bích Chi Phật, thì không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.

Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người này mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thì trong bảy phần công đức người chết nhờ được một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời đặng hưởng trọn phần công đức.

Con Quỷ dữ vô thường kia không hẹn mà đến, thần hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như mây như điếu, hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thì cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thì đã nghìn muôn sâu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo.

Thần hồn người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho. Qua khỏi bốn mươi chín ngày thì cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Người chết đó, nếu là kẻ có tội thì trải qua trong trăm nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi. Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô gián thì phải đọa vào đại địa ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.

Lại vầy nữa, này ông Trưởng giả! Sau khi những chúng sanh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó.

Thời khi sắm sửa chưa rồi, cùng trong lúc đương làm chó có đem nước gạo, lá rau, v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng cúng cho Phật cùng Tăng thì chẳng được ăn trước.

Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thì người chết đó trọn không được mảy phước nào cả.

Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dâng cúng cho Phật cùng Tăng, thì trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.

Này ông Trưởng giả! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn thì những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều được lợi ích cả.”

Lúc ngài Địa Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có số nghìn muôn ức na-do-tha Quý Thần cõi Diêm Phù Đề, đều phát tâm Bồ-đề vô lượng. Ông Trưởng giả Đại Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như
thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất
cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn,
nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô
nhãn giới nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư. Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đát tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phàm,

Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯƠNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dương Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng cung đối Phật tiền thành tâm phúng tụng đại thừa kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên chuyên vì kỳ siêu độ sự.

Nguyên thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng thùy từ phóng ngọc hào quang chứng minh tiếp độ hương linh Phật tử . . . pháp danh . . . quy chí đạo tràng quy-y Tam Bảo, thính pháp văn kinh, phiên nã đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu sanh Tịnh Độ.

Phục nguyện: Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao siêu, kỳ gia quyến hàm triêm lợi lạc.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM-MÔ A DI ĐÀ PHẬT

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống lý
đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG